

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20192
Lớp Ô TÔ 1 K10 Mã lớp học 28,955 Lý thuyết

Môn học: OMH27 SCBD trang bị điện và điện tử

Giáo viên: Lưu Văn Quý

Số đơn vị học trình: 1

Ngày thi: 23/7/2020

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD183177	Nguyễn Tuấn Anh	07/12/1996	7		Anh	
2	CD180199	Phạm Việt Anh	15/01/2000	7,5			Không được thi do không hoàn thành học phí
3	CD181425	Nguyễn Hữu Bảo	12/11/1999				Không được thi do không hoàn thành học phí
4	CD181469	Nguyễn Thái Bình	25/10/2000	5		Bình	
5	CD180237	Trần Phú Bình	25/11/2000	7,5		Bình	
6	CD180232	Nguyễn Quốc Cường	02/09/2000	4,5		Cường	
7	CD181555	Chu Duy Đạt	21/11/2000	6,5		Dat	
8	CD181538	Hoàng Anh Dũng	30/06/2000	7		Dũng	
9	CD181553	Hoàng Anh Dũng	15/08/2000	7		Dũng	
10	CD180181	Trần Tiến Dũng	23/02/1999	5		Dũng	
11	CD181543	Vũ Cao Gia	16/12/2000	5		Gia	
12	CD180322	Đỗ Mạnh Hào	16/10/2000	7,5		Hào	
13	CD181455	Bùi Đăng Hiền	09/05/2000	4		Hiền	
14	CD180102	Nguyễn Văn Hiếu	05/07/1998	6		Hiệu	
15	CD180178	Kiều Tiến Hoàng	18/11/2000				Không được thi do không hoàn thành học phí
16	CD181462	Nguyễn Việt Hoàng	14/02/2000	5		Hoàng	
17	CD181485	Lê Viết Hùng	04/10/2000	6		Hùng	
18	CD181442	Nguyễn Ngọc Hùng	27/01/2000	7,5		Hùng	
19	CD180130	Nguyễn Văn Hữu	05/09/1998	6		Hữu	
20	CD181477	Phạm Đức Huy	17/09/2000	6		Huy	
21	CD181423	Hoàng Tài Long	28/01/2000	5		Long	
22	CD173404	Lương Thế Mạnh	09/02/1999	6		Mạnh	
23	CD181523	Nguyễn Đức Mạnh	02/08/2000	6		Mạnh	
24	CD181432	Doãn Văn Quân	28/09/1997	5		Quân	
25	CD181565	Lê Hồng Quân	28/10/2000	5		Quân	
26	CD180122	Trần Ngọc Sơn	11/11/1999	5,5		Sơn	
27	CD181556	Đặng Ngọc Tài	11/10/2000	5,5		Tài	
28	CD181530	Lê Văn Tâm	28/10/2000	5,5		Tâm	
29	CD181519	Nguyễn Đắc Thắng	18/06/2000	5		Thắng	
30	CD181424	Nguyễn Văn Thắng	23/05/2000	6		Thắng	
31	CD180050	Lý Văn Thành	07/06/1999	Thi lại			
32	CD181434	Dương Văn Thìn	08/02/2000	4		Thìn	
33	CD181483	Tạ Văn Thực	23/08/2000	6,5		Thực	
34	CD180087	Nguyễn Văn Thương	07/03/1999	6		Thương	
35	CD181564	Phan Văn Triệu	13/09/2000	6,5		Triệu	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD180137	Trần Nam Trính	14/05/1999	6,5		<i>Trính</i>	
37	CD181546	Hà Quốc Trung	06/02/2000	6		<i>Trung</i>	
38	CD180049	Lê Quang Trung	11/08/1999	Không được thi do không hoàn thành học phí			<i>Học lại</i>
39	CD182909	Ngô Quang Trung	24/11/2000	<i>Phí lại</i>			
40	CD180131	Nguyễn Đình Trường	22/11/1999	Không được thi do không hoàn thành học phí			<i>Học lại</i>
41	CD180046	Tổng Đại Từ	16/10/1996	6,5		<i>Đại Từ</i>	
42	CD183179	Quách Quốc Tuấn	22/01/1996	7		<i>Quách</i>	
43	CD181487	Nguyễn Đức Tuyên	17/10/2000	4		<i>Tuyên</i>	
44	CD180067	Nguyễn Đình Vinh	05/01/1999	5		<i>Vinh</i>	
45	CD180089	Phạm Tuấn Vũ	08/03/1998	5		<i>Phạm</i>	

Tổng số sinh viên dự thi: ~~42~~ 39
Số sinh viên đạt: 36

Tổng số tờ giấy thi: 39
Ngày giáo viên nộp điểm:
Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Vũ Văn Quý

CÁN BỘ COI THI 1

TRƯỜNG KHOA

Nguyễn Mạnh Phú

CÁN BỘ COI THI 2

PHÓ CHỦ NHIỆM KHOA
ThS. Nguyễn Mạnh Phú

Phụ

Đỗ T. Phú Tiếp